

Chủ động trước mùa mưa, bão

Những năm gần đây, thời tiết, khí hậu biến đổi ngày càng phức tạp, khó lường, ảnh hưởng lớn đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của người dân. Với tinh thần không chủ quan, lơ là, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa, bão gây ra, các cấp, các ngành luôn chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.



Trạm bơm Tinh Xuyên, xã Hồng Minh (Hưng Hà).

Năm 2016, có 17 cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền nước ta. Trong đó, Thái Bình chịu ảnh hưởng trực tiếp của 3 cơn bão (số 1, số 3 và số 7). Bão số 1 đổ bộ vào hai tỉnh Thái Bình - Ninh Bình ngày 27 - 28/7. Tại Thái Bình, bão số 1 có gió mạnh cấp 10, giật cấp 13 đến cấp 15 và có mưa to đến rất to, lượng mưa các nơi trong tỉnh dao động từ 110 - 265mm. Do bão số 1 khi đến gần bờ đột ngột dừng lại và di chuyển rất chậm nên thời gian duy trì gió giật mạnh khoảng 6 - 7 giờ liên tục đã gây thiệt hại rất lớn đến hạ tầng như điện, viễn thông, nhà xưởng của doanh nghiệp, nhà cửa của nhân dân và thiệt hại lớn đến sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản. Bão số 3 và số 7 tại Thái Bình có gió mạnh cấp 6, giật cấp 7, cấp 8; có mưa to đến rất to, lượng mưa do được dao động từ 70 - 200mm.

Theo đánh giá của Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, năm 2016 tuy đỉnh lũ không cao nhưng mưa nhiều, bão mạnh gây

bất lợi cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Do làm tốt công tác chuẩn bị, năm 2016, các cấp, các ngành, các địa phương đã kịp thời triển khai ứng phó với cả 3 cơn bão và các đợt mưa lớn hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa, bão gây ra. Năm 2016, Thái Bình đã hoàn

thành công tác đắp đê, làm kè, xây cống bảo đảm chất lượng, khối lượng, tiến độ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các dự án cấp bách, xung yếu về đê điều đã được thực hiện với khối lượng 6.410m³ đất đào đắp, 1.851m³ đá các loại, 2.296m³ bê tông. Ngoài ra còn duy tu, bảo

dưỡng hệ thống đê điều với khối lượng 10.385m³ đất đào đắp, 5.557m³ đá các loại, 1.247m³ bê tông, 28.391m² đá láng nhựa, 22.844m³ khoan sâu, phụt vữa xử lý đê và trồng được 57.636 cây chắn sóng các loại... Cùng với việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê, công tác quản lý đê được Chi cục Thủy lợi (Sở Nông



Kè Vu Đông, đoạn qua địa phận xã Vu Đông (thành phố Thái Bình) đã cơ bản hoàn thiện.

ng nghiệp và Phát triển nông thôn) thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện và đề xuất biện pháp xử lý những hư hỏng của công trình. Năm 2016, lực lượng chức năng đã kiểm tra, phát hiện và kiến nghị với địa phương xử lý, ngăn chặn được 176 vụ vi phạm Luật Đê điều, trong đó có 128 vụ làm nhà, hàng quán trong hành lang đê; 9 vụ đào đất trong phạm vi bảo vệ đê; 39 vụ vi phạm khác.

Để chủ động phòng, chống lụt, bão năm 2017 với mục tiêu giữ an toàn tuyến đê, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã sớm triển khai việc tổng kiểm tra toàn bộ tuyến đê, kè, cống trên địa bàn. Qua kiểm tra, xác định hệ thống đê điều của Thái Bình hiện nay còn nhiều điểm xung yếu, nhiều công trình có điển biến phức tạp. Trong đó, hệ thống đê sông nếu được tổ chức xử lý, cấu hệ đê tốt mới bảo đảm chống được với lũ thiết kế; hệ thống đê biển có nhiều đoạn đã được củng cố, nâng cấp chống được với bão cấp 9, cấp 10; tuyến đê của sông chưa được củng cố, nâng cấp, chống được bão cấp 8, cấp 9 ở mức triều cường trung bình.

Ông Nguyễn Bảo Khuông, Phó chánh Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh cho biết: Thái Bình được bao bọc bởi hệ thống đê sông, đê biển khép kín với tổng chiều dài 584km đê, trong đó có 356km đê trung ương và 228km đê bãi, đê bao, đê vùng. Các tuyến đê trong tỉnh có 115 kè hồ bờ với trên 100km kè lát mái và 60 kè mỏ. Dưới đê có 203 cống lớn, nhỏ làm nhiệm vụ tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất. Những năm gần đây, được sự quan tâm của Nhà nước, hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh từng bước được đầu tư, tu bổ, nâng cấp hoàn thiện, bảo đảm yêu cầu công tác phòng, chống lụt bão. Tuy nhiên, hệ thống đê điều của Thái Bình hiện nay còn nhiều điểm xung yếu, do đó các cấp, các ngành, đặc biệt là các địa phương phải tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi chặt chẽ những diễn biến của công trình, xử lý nghiêm các vụ vi phạm Luật Đê điều; xây dựng các phương án hộ đê cho từng tuyến đê và từng đoạn đê cụ thể; chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư, phương tiện để khi cần thiết có thể xử lý ngay, nhằm bảo đảm an toàn hệ thống đê khi có sự cố xảy ra.

PHẠM HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...

(Tiếp theo trang 1)

Chiều ngày 20/4, UBND tỉnh tổ chức họp nghe Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) tỉnh báo cáo kết quả hoạt động quý I; phương hướng, nhiệm vụ quý II/2017 và một số kiến nghị, đề xuất liên quan đến hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh trong thời gian tới. Đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận và đánh giá cao kết quả hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thời gian tới Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh tiếp tục chỉ đạo và thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân đều nắm được cơ chế quản lý và sử dụng đồng vốn ưu đãi, trách nhiệm của mình trong quản lý, sử dụng đồng vốn đúng mục đích, có hiệu quả; kinh nghiệm, phương thức thoát nghèo thông qua sử dụng đồng vốn từ đó nỗ lực hơn nữa để vươn lên trong cuộc sống.

Từ đầu năm đến nay, Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh đã tham mưu điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn giữa các chương trình để giải ngân kịp thời nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi đã giúp cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh có điều kiện phát triển kinh tế, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống. Đến ngày 31/3, tổng doanh số cho vay đạt 226,72 tỷ đồng; tổng doanh số thu nợ đạt 122,72 tỷ đồng; tổng dư nợ đạt 2.494,6 tỷ đồng, tăng 4,4% so với thời điểm 31/12/2016 với 105.865 khách hàng đang vay vốn; tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,14% tổng dư nợ. Ngân hàng CSXH Chi nhánh tỉnh kiến nghị UBND tỉnh trích nguồn ngân sách để ủy thác thông qua Ngân hàng CSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương thường xuyên quan tâm, theo dõi, quản lý, kiểm tra sử dụng nguồn vốn tín dụng chính

sách trên địa bàn bảo đảm an toàn, hiệu quả.

Phát biểu kết luận cuộc họp, đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận và đánh giá cao kết quả hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo và các đối tượng chính sách. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thời gian tới Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh tiếp tục chỉ đạo và thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân đều nắm được cơ chế quản lý và sử dụng đồng vốn ưu đãi, trách nhiệm của mình trong quản lý, sử dụng đồng vốn đúng mục đích, có hiệu quả; kinh nghiệm, phương thức thoát nghèo thông qua sử dụng đồng vốn từ đó nỗ lực hơn nữa để vươn lên trong cuộc sống. Tập trung kiện toàn ban đại diện các cấp, chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ trong cho vay tín dụng ưu đãi. Tập trung cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao hiệu suất lao động. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát huy động vốn và sử dụng vốn vay ở các cấp, đặc biệt là các món nợ quá hạn, từ đó đề xuất các giải pháp xử lý kịp thời không để nợ quá hạn kéo dài. Làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động Ngân hàng CSXH; tiếp tục thiết lập, củng cố mối quan hệ giữa các ngành với các thành viên của ban đại diện, các đơn vị trong hệ thống Ngân hàng CSXH và các địa phương, qua đó kịp thời đưa nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến đúng đối tượng thụ hưởng.



Nông dân xã Vũ Chính (thành phố Thái Bình) phát triển kinh tế từ nguồn vốn tín dụng chính sách.

Chiều cùng ngày, UBND tỉnh họp nghe báo cáo điều chỉnh quy hoạch công viên Lê Quý Đôn (thành phố Thái Bình). Đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp. Dự họp có các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo một số sở, ngành, đơn vị.

Tại cuộc họp, đại diện Sở Xây dựng đã báo cáo công tác lập, trình, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh mở rộng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/5000 hoa Lê Quý Đôn. Theo đó, sẽ giữ nguyên phương án quy hoạch khu đất thương mại, dịch vụ, du lịch và tuyến đường nối phố Hai Bà Trưng với phố Lê Lợi theo nội dung đã án điều chỉnh mở rộng quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; vị trí sân chơi thể thao đã quy hoạch được duyệt phía sau Đền thờ Liệt sĩ tỉnh được điều chỉnh thành đất có chiều cao khoảng 2,5m để trồng cây tầng lá hán; tổ chức bốn hoa phía trung tâm trước Đền thờ Liệt sĩ tỉnh với hai tuyến phố nối bộ hai bên...

Kết luận cuộc họp, đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh thông nhất chủ trương điều chỉnh mở rộng khuôn viên công viên Lê Quý Đôn trên cơ sở diện tích hiện có cộng với phần diện tích Đền thờ Liệt sĩ tỉnh, đất của Đài PTTT tỉnh cũ và Thư viện Khoa học Tổng hợp với tổng diện tích trên 3,2ha. Nguồn lực để thực hiện chủ yếu là xã hội hóa, kêu gọi nhà tài trợ. Việc chỉnh trang công viên Lê Quý Đôn theo hướng lấy Đền thờ Liệt sĩ tỉnh làm tâm, phía sau Đền thờ là trồng cây và đường giao thông kết nối giữa phố Lê Lợi và phố Hai Bà Trưng với khu dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm của du khách nhưng cũng đồng thời tạo nguồn thu để trang trải cho việc quản lý, duy tu, bảo dưỡng cây cối trong công viên. Đền thờ Liệt sĩ tỉnh được giữ nguyên như hiện nay, phía trước Đền thờ là vườn cây có đường đi dạo và không xây dựng đài phun nước. Dọc hai bên phố Lê Lợi và phố Hai Bà Trưng trồng các cây cổ thụ, phía sau Đền thờ trồng 2 cây đa, phía trước trồng 2 cây đề, ngoài ra sẽ trồng các loại cây như phượng vĩ, muồng hoàng yến... Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND thành phố Thái Bình lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật để tiến hành đầu tư xây dựng khu dịch vụ cũng như các hạng mục giao thông nội bộ để đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và du khách...

MINH HƯƠNG - HẢI DƯƠNG

NGHỀ CHẠM BẠC Ở HỒNG THÁI

Phát triển ổn định

Hồng Thái (Kiến Xương) là một trong những cái nôi của làng nghề chạm bạc Đông Xâm có cách đây hơn 600 năm. Trải qua nhiều biến động thăng trầm của lịch sử, nghề chạm bạc vẫn trường tồn và phát triển, đóng vai trò quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của địa phương.

Ông Nguyễn Thế Hoan, Chủ tịch UBND xã Hồng Thái cho biết: Chạm bạc là nghề cổ truyền của người dân địa phương với nhiều di tích và hiện vật còn lưu giữ như quán thờ di tích lịch sử đền Đồng Xâm gồm di tích quốc gia đền Đồng Xâm và Am thờ cụ tổ nghề Nguyễn Kim Lâu. Lễ hội Đồng Xâm tổ chức thường niên vào đầu tháng 4 âm lịch hấp dẫn khách du lịch thập phương về trải hội. Toàn xã hiện có 1.800 hộ, trong đó 90% số hộ có người tham gia làm nghề chạm bạc, 100% thôn

làm nghề. Ngoài ra, Hồng Thái còn có hơn 500 lao động làm nghề kim hoàn trong cả nước góp phần đưa đời sống của người dân ngày càng nâng cao, diện mạo nông thôn ngày càng đổi mới. Sự phát triển nghề đã đưa giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp năm 2016 đạt trên 50 tỷ đồng, chiếm 51% cơ cấu kinh tế của xã.

Đề có sự phát triển như vậy, Hồng Thái đã duy trì phát triển nghề theo mô hình tổ và thành lập Chi hội Kim hoàn đã quy chạm bạc Đông Xâm để tìm kiếm thị trường nguyên liệu cũng như tiêu thụ sản phẩm. Trong những năm nền kinh tế thế giới suy giảm toàn cầu, để tìm hướng đi đúng, các tổ sản xuất ở Hồng Thái nội địa, thực hiện phương châm người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Hiện nay sản phẩm của làng nghề rất đa dạng, mẫu mã phong phú, nhiều công đoạn đã được ứng dụng cơ khí hóa vào sản xuất như máy dập, máy đánh bóng đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Đặc biệt, vừa qua nhân hiệu

của làng nghề chạm bạc đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận logo. Đây là bước ngoặt mang tính đột phá, tạo dựng thương hiệu cho làng nghề trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, các thợ chạm bạc Đông Xâm luôn đặt chất lượng lên hàng đầu để phát triển thương hiệu cho làng nghề nói chung, từng hộ gia đình nói riêng. Do đó, đến năm 2008, nghề chạm bạc ở Hồng Thái đã được Hiệp hội Làng nghề Việt Nam vinh danh là 1 trong 12 làng nghề tiêu biểu trong cả nước với 5 nghệ nhân. Đặc biệt, năm 2016, địa phương có 2 nghệ nhân tiêu biểu được Nhà nước phong tặng nghệ nhân nhân dân, 1 nghệ nhân được phong tặng nghệ nhân ưu tú cấp quốc gia và số còn lại được Hiệp hội Làng nghề Việt Nam trao tặng nghệ nhân bàn tay vàng.

Tuy nhiên, hiện nay các hộ làm nghề chạm bạc Đông Xâm còn không ít khó khăn về vốn, vật tư, cơ sở hạ tầng, môi trường và đầu ra tiêu thụ sản phẩm. Theo ông Hoan, để làng nghề tiếp tục duy trì và phát triển mạnh hơn, các cấp chính quyền cần đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Cần có những chính sách ưu đãi đầu tư cho làng nghề, nhất là việc quy hoạch các làng nghề truyền thống, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các cụm, điểm công nghiệp làng nghề thu hút các dự án lớn. Ngoài ra cần xây dựng đề án dạy nghề để bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, tạo đa cho các doanh nghiệp, tổ, hộ, người lao động tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm. Cùng với đó, tỉnh cần quan tâm tạo điều kiện kinh phí để xây dựng nhà truyền thống cho làng nghề nhằm quảng bá những cổ vật và sản phẩm của làng nghề, tạo điểm nhấn thu hút khách hàng, bảo đảm đầu ra cho sản phẩm.

THU THỦY



Làng nghề chạm bạc ở Hồng Thái duy trì 130 tổ sản xuất.



Một số công đoạn của sản phẩm đã được dùng bằng máy móc.